

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HC-ST

Ngày 22-4-2026

*V/v khiếu kiện quyết định hành chính
về việc giao đất và quyết định giải
quyết khiếu nại lần đầu*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Hồ Thị Thu Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 14/2025/TLST-HC ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giao đất và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 01/2026/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-HC ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2026/QĐST-HC ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Xuân C, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Xuân C: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948; địa chỉ: Số A T, phường T, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng V - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L: Ông Bùi Thanh H, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị V1, sinh năm 1959; bà Trần Thị N; bà Trần Thị N1; ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị N2; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị V1: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố E, phường T, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Viễn thông L1; địa chỉ: Số H đường T, phường X-Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của Viễn thông Lâm Đồng: Ông Hồ Quang H1 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H2 - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm L1; địa chỉ: Số D đường N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức H3, sinh năm 1970 và bà Trần Thị V2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Trần Xuân T2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Ông Trần Xuân C có sử dụng diện tích đất 3.354,35m² ổn định, không tranh chấp với ai (có nguồn gốc theo Công văn số: 580/SNN-KL ngày 28/3/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đ; Hợp đồng kinh tế số: 34/HĐKT/1992 ngày 20/12/1992 và Biên bản giao khoán rừng, đất rừng để sản xuất kinh doanh ngày 20/12/1992 của Lâm trường T4 đã giao cho ông Trần Xuân C quản lý, bảo vệ 70 ha đất có rừng, 07 ha đất trống. Lâm trường có trách nhiệm thanh toán tiền quản lý, bảo vệ rừng 10.000 đồng/ha/năm, tổng số tiền thanh toán 700.000 đồng. Vị trí đất tại tiểu khu F (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) có tứ cận: phía Đông giáp tiểu khu F, phía Tây giáp lô C1 và E tiểu khu 656, phía Nam giáp tiểu khu F, phía Bắc giáp tiểu khu F). Tuy nhiên, khi ông Hoàng Ngọc T (người đại diện hợp pháp của ông Trần Xuân C) có đơn đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề ngày 02/8/2024 gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nội dung: đề nghị thực hiện đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân C. Tại Thông báo số: 102/TB-UBND ngày 14/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (viết tắt: Thông báo số: 102), nội dung: xét thấy nội dung đơn nêu trên đã được các cơ quan chức năng giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật nên Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chấm dứt xem xét giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân. Ngày 20/8/2024, ông

Hoàng Ngọc T (người đại diện hợp pháp của ông Trần Xuân C) làm đơn khiếu nại đối với Thông báo số: 102 (Ủy ban nhân dân huyện Đ nhận đơn ngày 27/8/2024). Tại Quyết định số: 1722/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (viết tắt: *Quyết định số: 1722*) đã quyết định không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T đối với việc thu hồi Thông báo số: 102. Không đồng ý với Quyết định số: 1722, ông Trần Xuân C làm đơn khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 1722 và Quyết định giao đất số: 19/QĐ-UB ngày 22/02/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (viết tắt: *Quyết định số: 19*).

2. Ngày 20/01/2026 ông Trần Xuân C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu khởi kiện đối với *Quyết định giao đất số: 19*. Vì vậy, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện này và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Hoàng V (người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày: Thống nhất và giữ nguyên quan điểm theo nội dung tại Quyết định số: 1722. Cụ thể như sau: Đối với nội dung ông Trần Xuân C khiếu nại đòi lại đất, đòi bồi thường cây cối, hoa màu, công khai hoang trên đất (trong đó có đòi lại đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ giao cho Bru điện tỉnh Đ để xây dựng công trình Trạm Vi ba nội tỉnh tại Quyết định số 19) diễn ra từ năm 2006 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết (lần 1) tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ giải quyết (lần 2) tại Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 14/02/2007. Cả hai cấp giải quyết khiếu nại đều không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Xuân C. Trên cơ sở các quyết định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ban hành Thông báo số 102 về việc chấm dứt xem xét giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân là đúng quy định. Đối với diện tích ông Trần Xuân C đang sử dụng ổn định, không tranh chấp và không thuộc diện tích đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk giao cho Trạm Vi ba quản lý, sử dụng tại Quyết định số 19 với diện tích 3.000m², trong đó có diện tích đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bru điện xã N là 300m² và phù hợp quy hoạch sử dụng đất thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

4. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến:

4.1. *Viễn thông Lâm Đồng*: Đề bảo đảm việc quản lý đất đai phù hợp hiện trạng, đúng nhu cầu sử dụng thực tế và phù hợp phương án sắp xếp đã được phê duyệt, Viễn thông L tự nguyện trả lại phần diện tích khoảng 2.200m² cho Nhà nước để địa phương quản lý theo quy định của pháp luật. Việc trả lại diện tích này không ảnh hưởng đến diện tích 800m² hiện đang sử dụng ổn định để vận hành công trình viễn thông. Vì vậy, Viễn thông Lâm Đồng đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện trả lại diện tích khoảng 2.200m² của Viễn thông Lâm Đồng

trong phần Nhận định và Quyết định của Bản án (hoặc Quyết định) giải quyết vụ án, làm căn cứ để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục thu hồi đất theo quy định pháp luật đất đai, đồng thời làm cơ sở cho việc hoàn thiện thủ tục thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 800m² còn lại.

4.2. Bà Lê Thị V1; bà Trần Thị N; bà Trần Thị N1; ông Trần Văn T1; bà Trần Thị N2; ông Nguyễn Đức H3; bà Trần Thị V2; ông Phạm Văn Đ; bà Nguyễn Thị H4; ông Trần Xuân T2; bà Trần Thị M; ông La Đức T3: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân C và có đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

5. Tại phiên đối thoại ngày 09/02/2026: Người khởi kiện ông Trần Xuân C rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 19 và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện từ “*Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 1722/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ về việc không giải quyết khiếu nại theo Quyết định giao đất số: 19/QĐ-UBND ngày 22/02/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ*” thành “*Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 1722/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ*”.

6. Tại phiên tòa: Ông Trần Xuân C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tại phiên đối thoại ngày 09/02/2026 nêu trên và trình bày: đề nghị được đo đạc lại toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng và xin được cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất sau khi trừ đi diện tích đất 3.000m² được giao theo Quyết định số: 19.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng phát biểu: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định. Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án và phiên tòa xét xử công khai, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 116, các Điều 143, 144 và 165; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội): Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Xuân C: Hủy Quyết định số: 1722 và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân C. Đình giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân C đối với Quyết định giao đất số: 19 (lý do: Ông Trần Xuân C tự nguyện rút đơn khởi kiện). Các vấn đề khác thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 20/01/2026, ông Trần Xuân C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số: 19. Xét thấy, người khởi kiện rút đơn khởi kiện trong trường hợp không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, căn cứ vào các Điều 143, 144 và

165 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Trần Xuân C.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số: 1722, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về thủ tục tổ tụng:

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 27/5/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ đã ban hành Quyết định số: 1722. Ngày 31/7/2025, ông Trần Xuân C khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định này là trong thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 31 của Luật Tổ tụng hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội), vụ án do Tòa án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng giải quyết.

[2.2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.2.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số: 1722 thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 18, các Điều 27, 28, 29, 30, 31 và 32 của Luật Khiếu nại năm 2011 (Văn bản hợp nhất số: 03/VBHN-VPQH ngày 06/8/2021 của Văn phòng Quốc hội).

[2.2.2]. Về nội dung giải quyết khiếu nại:

Ngày 02/8/2024, ông Hoàng Ngọc T (người đại diện hợp pháp của ông Trần Xuân C) có đơn đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nội dung: đề nghị thực hiện đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân C. Tại Thông báo số: 102 thể hiện *“Sau khi xem xét nội dung đơn, các tài liệu có liên quan và hồ sơ lưu trữ, UBND huyện Đ nhận thấy nội dung đơn nêu trên trùng với nội dung ông Trần Xuân C khiếu nại năm 2006, đã được Chủ tịch UBND huyện Đ giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 và Chủ tịch UBND tỉnh Đ giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 230/QĐ-CTUBND ngày 14/02/2007 ... Xét thấy nội dung đơn trên đã được các cơ quan chức năng giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Do đó, UBND huyện Đ thông báo sẽ không thụ lý, giải quyết đối với các nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh nêu trên ...”*. Tuy nhiên, tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/8/2006, nội dung: không chấp nhận khiếu nại của ông Trần Xuân C và không bồi thường công khai hoang, không bồi thường thiệt hại về đất và không giao quyền sử dụng đất thuộc quỹ đất chuyên dùng của xã Đ tại khu vực từ Trụ sở HĐND & UBND xã Đ đến trường THCS N3 đối với hộ ông Trần Xuân C và Quyết định số 230/QĐ-CTUBND ngày 14/02/2007: không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Xuân C đòi trả lại đất và bồi thường cây cối, hoa màu, phân bón, công lao động và tiền thuê máy ủi khi Nhà nước thu hồi đất và giữ nguyên Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/8/2006. Như vậy, các nội dung đã được giải quyết tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 và Quyết định số 230/QĐ-CTUBND ngày 14/02/2007 không trùng với nội dung ông Trần Xuân C đề nghị thực hiện đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân C.

Ngày 20/8/2024, ông Hoàng Ngọc T làm đơn khiếu nại đối với Thông báo số: 102. Tại Quyết định số: 1722 đã quyết định không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T đối với việc thu hồi Thông báo số: 102 nhưng tại mục 2 Phần V. Kết luận của Quyết định số: 1722 kết luận “2. Đối với diện tích đất ông Trần Xuân C hiện đang sử dụng ổn định, không tranh chấp và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất các cấp thì thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Đất đai (ngoài diện tích đã được UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk giao cho Trạm Viba quản lý, sử dụng tại Quyết định số: 19/QĐ-UB ngày 22/02/1993 về việc giao đất xây dựng công trình Trạm Viba nội tỉnh với diện tích 3.000m², trong đó có diện tích đất đã được UBND tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bưu điện xã N là 300m²)” (trùng với nội dung tại biên bản làm việc ngày 07/4/2026 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng “Ngoài diện tích đất 3.000m² được giao theo Quyết định số: 19/QĐ-UB ngày 22/02/1993 (có chiều theo Quốc lộ A là 60m, dài 50m) và diện tích đất do ông Lê Tùng L đang đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Trần Xuân C được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại theo quy định của pháp luật”) là có mâu thuẫn với nhau dẫn đến làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của ông Trần Xuân C. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân C về việc hủy Quyết định số: 1722 và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân C (trong đó cần làm rõ diện tích đất nào được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất nào không được cấp giấy chứng nhận).

[3]. Đối với ý kiến của Viễn thông L1: không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này, đề nghị Viễn thông L1 liên hệ làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh L để được hướng dẫn.

[4]. Về án phí sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu theo quy định pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 116, các Điều 143, 144 và 165; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội):

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Xuân C: Hủy Quyết định số: 1722/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Xuân C (trong đó cần làm rõ diện tích đất nào được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất nào không được cấp giấy chứng nhận).

1.2. Đình giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân C đối với Quyết định giao đất số: 19/QĐ-UB ngày 22/02/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (lý do: Ông Trần Xuân C tự nguyện rút đơn khởi kiện). Hậu quả của việc đình chỉ: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 358 và 359 của Luật Tổ tụng hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng hoàn trả cho ông Trần Xuân C số tiền 640.000đ (*Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Trần Xuân C đã nộp tạm ứng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8-Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Diễm My